

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2019/DS-ST**

Ngày: 15/10/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Chính**

Bà Nguyễn Thị Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Kim Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà **Trần Thị Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 943/2019/QĐ-HPT ngày 20/9/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng T

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1987.

Địa chỉ liên hệ: Căn hộ 618D, chung cư A1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: K4/177, khu phố 5, Tân Mỹ, phường B, thành phố B, tỉnh Đ

(Ông V, bà H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng V trình bày:

Ngày 05/10/2015 Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng T có ký hợp đồng tín dụng số 2015019-500000-1081 với bà H cho bà H vay số tiền 21.100.000 đồng, lãi

suất 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng. Theo thỏa thuận hợp đồng thì bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.918.000 đồng (trong đó gốc là 21.100.000 đồng, lãi 11.818.000 đồng), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.349.000 đồng, tháng cuối cùng 1.891.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/12/2015.

Quá trình vay bà H thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng T 2 lần với tổng số tiền đã trả là 2.698.000 đồng (trong đó gốc là 890.139 đồng và lãi 1.807.861 đồng). Kể từ ngày 08/01/2016 đến nay, bà H không thanh toán thêm khoản tiền nào.

Nay Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán cho Công ty số tiền tổng cộng là 30.220.000 đồng (trong đó gốc là 20.209.861 đồng, lãi 10.010.139 đồng).

- **Bị đơn bà H trình bày:** Không có lời khai do vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng T tổng số tiền là 30.220.000 đồng (trong đó gốc là 20.209.861 đồng, lãi 10.010.139 đồng). Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện nguyên đơn ông V có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, bà H không có lời khai.

Theo hồ sơ thể hiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì ngày 05/10/2015, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng T có ký hợp đồng tín dụng với bà H số tiền vay là 21.100.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức

vay: cho vay trả góp. Quá trình vay, bà H chỉ thanh toán được cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng T hai lần với tổng số tiền là 2.698.000 đồng (trong đó gốc là 890.139 đồng và lãi 1.807.861 đồng). Kể từ ngày 08/01/2016 đến nay, bà H không thanh toán thêm khoản tiền nào. Nay Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán cho Công ty số tiền tổng cộng là 30.220.000 đồng (trong đó gốc là 20.209.861 đồng, lãi 10.010.139 đồng). Xét thấy các bên ký kết hợp đồng vay tín dụng là có thật, nguyên đơn xuất trình chứng cứ đầy đủ. Quá trình vay, bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ nên cần buộc bà H có nghĩa vụ thanh toán tiền vay cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Bị đơn bà H phải chịu 1.511.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả số tiền tạm ứng cho nguyên đơn.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bà Ngô Thị Thanh H.

Buộc bà H phải thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng T tổng số tiền là 30.220.000 đồng (Ba mươi triệu, hai trăm hai mươi hai ngàn đồng) (trong đó tiền gốc là 20.209.861 đồng, tiền lãi là 10.010.139 đồng).

2. Về án phí: Bị đơn bà H phải chịu 1.511.000 đồng (Một triệu năm trăm mười một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 756.000 đồng (Bảy trăm năm mươi sáu ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004329 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính

Nguyễn Thị Nhạn

Trần Thị Cẩm

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Cẩm